

Hệ thống kinh tế và hoạt động của ngân hàng Hồi giáo

Lê Đức Hạnh¹

¹ Viện Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: duchanh05@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 12 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 5 năm 2019.

Tóm tắt: Hồi giáo là tôn giáo lớn, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tài chính Hồi giáo với hoạt động của ngân hàng Hồi giáo có nhiều đặc thù riêng đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của thế giới nói chung, và của nhiều quốc gia Hồi giáo nói riêng ngày càng phát triển. Tài chính Hồi giáo thông qua các ngân hàng Hồi giáo hoạt động trên nguyên tắc áp dụng Luật Hồi giáo (Luật Sharia) và các nguyên lý, tư tưởng của Islam giáo. Thánh kinh Qu'ran và Luật Sharia là nền tảng cơ bản cho sự vận hành của tài chính Hồi giáo thông qua ngân hàng Hồi giáo. Bài viết trình bày những đặc trưng cơ bản trong hoạt động của tài chính Hồi giáo, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển ở nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia Hồi giáo.

Từ khóa: Hồi giáo, Luật Sharia, tài chính Hồi giáo, ngân hàng Hồi giáo.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: Islam is a major religion, which has made many important contributions to economic, cultural and social developments in many countries in the world. Islamic finance, with the activities of Islamic banks, that have their own characteristics, has contributed to the socio-economic development of the world in general, and to that of many Muslim countries in particular. It is, via the banks, operated on the principle of applying the Islamic law (Sharia law) and Islamist tenets and ideas. The Qu'ran and the Sharia law are the fundamental bases for the functioning of Islamic finance via their banks. The paper presents the basic characteristics of the operation of Islamic finance, which contributes to the socio-economic development in many countries, especially Muslim ones.

Keywords: Islam, Sharia law, Islamic finance, Islamic banks.

Subject classification: Religious studies

1. Đặt vấn đề

Hồi giáo ra đời vào thế kỷ VII ở bán đảo Ả Rập, hiện nay là tôn giáo lớn thứ 2 trên thế giới, sau Kitô giáo. Người sáng lập đạo Hồi là Mohammad, xuất thân trong một gia đình thương gia vùng Mecca. Ngay từ khởi đầu, sự hình thành và phát triển của Hồi giáo đã luôn gắn liền với thương mại hàng hóa của vùng đất và bối cảnh sản sinh ra tôn giáo này, cũng như gắn liền với cuộc đời và nghề nghiệp của người sáng lập [5, tr.736-740].

Vai trò của tài chính Hồi giáo với phát triển kinh tế - xã hội là một chủ đề rộng, bao trùm nhiều khía cạnh khác nhau (như ngân hàng Hồi giáo, các nguồn vốn, các quỹ, thương mại, dịch vụ tài chính, trái phiếu, chứng khoán Hồi giáo...). Tính đến năm 2010, ước tính có 1,6 tỷ người Hồi giáo trên thế giới, chiếm 23,2% dân số toàn cầu và Hồi giáo trở thành tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới [20]. Hồi giáo có hai nhánh chính là Sunni và Shiite. Đại đa số người Hồi giáo theo dòng Sunni (chiếm khoảng 87-90%), còn lại là người Hồi giáo Shiite (khoảng 10-13%).

Hiện nay, tín đồ Hồi giáo hiện diện ở tất cả 5 lục địa trên toàn cầu. Người Hồi giáo sống tập trung ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chiếm khoảng 62% (20% sống ở Trung Đông và Bắc Phi (MENA), 16% ở tiểu vùng Sahara Châu Phi). Phần còn lại của dân số Hồi giáo trên thế giới sinh sống ở Châu Âu (3%), Bắc Mỹ (dưới 1%), Mỹ Latinh và Caribe (dưới 1%) [17].

Khu vực MENA là nơi mà hầu hết các quốc gia lấy Hồi giáo làm quốc giáo và tín đồ Hồi giáo chiếm đa số trong dân chúng. Số người theo đạo Hồi ở khu vực Trung Đông chiếm hơn 95% dân số (khoảng 300 triệu tín đồ) [12].

Với sự phân bố và phát triển mạnh mẽ của dân số Hồi giáo trên thế giới, đặc biệt là

dân số ở các quốc gia Ả Rập thuộc khu vực Trung Đông - Bắc Phi giàu dầu mỏ, với nhiều quốc gia có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) rất lớn thì kinh tế, tài chính Hồi giáo là một phần quan trọng trong xã hội Hồi giáo. Các quốc gia Ả Rập hầu hết đều là các quốc gia đang phát triển, và có nguồn thu xuất khẩu từ dầu khí, hoặc bán các nguyên liệu thô khác. Trong nhiều năm, thế giới Ả Rập có tăng trưởng kinh tế đáng kể, phần lớn là nhờ giá dầu khí tăng cao, như tăng gấp ba lần từ năm 2001 đến năm 2006, song cũng nhờ các nỗ lực của một số quốc gia nhằm đa dạng hoá nền tảng kinh tế của họ. Sản xuất công nghiệp đã tăng lên, như lượng thép sản xuất từ năm 2004 đến năm 2005 tăng từ 8,4 lên 19 triệu tấn. Tuy nhiên, con số 19 triệu tấn vẫn chỉ chiếm 1,7% sản lượng thép toàn cầu, và vẫn kém sản lượng của các quốc gia như Brasil [10]. Các tổ chức kinh tế chính trong thế giới Ả Rập là Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) gồm các quốc gia Ả Rập ven vịnh Ba Tư, và Liên minh Ả Rập Maghreb (UMA) gồm các quốc gia Bắc Phi. GCC đạt được một số thành công trong lĩnh vực tài chính và tiền tệ, bao gồm các dự án nhằm hình thành một đồng tiền chung trong vùng vịnh Ba Tư. Từ khi thành lập vào năm 1989, thành tựu quan trọng nhất của UMA là xây dựng một tuyến xa lộ dài 7.000 km băng qua Bắc Phi từ Mauritania đến biên giới Libya - Ai Cập. Trong những năm gần đây, có các thuật ngữ mới được tạo ra để xác định một khu vực kinh tế lớn hơn: MENA (Trung Đông và Bắc Phi) ngày càng trở nên thông dụng, đặc biệt là nhờ ủng hộ của Chính phủ Mỹ. Theo đánh giá xếp loại của Ngân hàng Thế giới, tính đến tháng 8/2009, Arab Saudi là nền kinh tế Ả Rập mạnh nhất [9]. Arab Saudi đứng đầu về tổng GDP, đây là nền kinh tế lớn thứ 11 Châu Á. Các quốc gia Ả Rập tiếp theo là Ai Cập và Algeria, cũng là các

nền kinh tế lớn thứ nhì và ba tại Châu Phi (sau Nam Phi) vào năm 2006. Xét theo GDP bình quân đầu người thì Qatar là quốc gia giàu có nhất thế giới. Tổng GDP của các quốc gia Ả Rập vào năm 1999 là 531,2 tỉ USD [10]. Tính tổng cộng thì tổng GDP của thế giới Ả Rập ước tính ít nhất là 2,8 nghìn tỉ USD vào năm 2011 [11] (chỉ thấp hơn Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Đức).

Với tổng GDP lớn như vậy, tài chính Hồi giáo có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội ở nhiều quốc gia phát triển, đặc biệt là những quốc gia Hồi giáo. Khi nghiên cứu về Hồi giáo nói chung, tài chính Hồi giáo nói riêng có mấy đặc điểm nổi bật cần lưu ý, đó là: (1) Hồi giáo trở thành quốc giáo ở nhiều quốc gia; (2) Hồi giáo có ảnh hưởng mạnh trong hệ thống chính trị ở nhiều quốc gia; (3) Hồi giáo chi phối các quan hệ xã hội; (4) Hồi giáo chia tách thành các giáo phái, trường phái và sự xung đột giữa các giáo phái là nguyên nhân cơ bản gây nên sự bất ổn về an ninh, chính trị, xã hội ở nhiều nơi trên thế giới khi Hồi giáo cực đoan phát triển [1]. Bài viết này phân tích những hệ thống kinh tế và hoạt động của ngân hàng Hồi giáo.

2. Hệ thống kinh tế của Hồi giáo

Quan niệm của đạo Hồi về sự tồn tại của một hệ thống thực hiện chức năng kinh tế hay hệ thống kinh tế là có tính sống còn cho sự tồn tại và phát triển lành mạnh của xã hội Hồi giáo. Ngoài chức năng bảo đảm sự tiêu dùng của cải và dịch vụ trở nên dễ dàng bằng một phương tiện trao đổi chung nhằm giúp đỡ mọi người thỏa mãn các mục tiêu vật chất hay phi vật chất của con người, hệ thống kinh tế còn có chức năng xác định

những qui tắc và chuẩn mực ứng xử phù hợp với tinh thần của Hồi giáo với tư cách là một lối sống. Những qui tắc này dựa trên quan niệm về công lý của Hồi giáo nhằm ngăn chặn sự thù hận thường xảy ra giữa các nhóm kinh tế - xã hội khác nhau. Trong lĩnh vực kinh tế, kinh Qu'ran qui định tiền bạc trong xã hội Hồi giáo không thể ngưng trệ mà phải luôn được lưu thông. Đề xác định thái độ của tín đồ Hồi giáo với tiền bạc hay sự giàu có, luật Hồi giáo qui định các tín đồ phải đọc các chương của kinh Qu'ran vào thời kỳ làm thánh lễ ở Mecca để hiểu rằng, Hồi giáo được bắt đầu từ ý thức của tiên tri Mohammad về sự giải phóng những người nghèo và phụ nữ khỏi sự bóc lột toàn diện, và thân phận nô lệ cũng như về tình cảm bác ái giữa những người giàu và người nghèo. Vì thế "tài sản phải được chia sẻ, những người có đặc quyền phải hiểu rằng, trong những tài sản của họ có một phần hoàn toàn thuộc quyền của những người nghèo" [14].

Trong hệ thống kinh tế của xã hội Hồi giáo, kinh Qu'ran định chế mỗi quan hệ giữa những người giàu và người nghèo bằng cách hợp thức hóa trách nhiệm phải đóng Zakât (Zaka) của người giàu cho người nghèo. Nó qui định rằng Zakât, chính là phần của những người nghèo được hưởng trong số của cải của những người giàu, được đánh giá bằng mức đóng góp hằng năm là 2,5% [14]. Một người Hồi giáo được coi là giàu khi có giá trị tài sản hoặc thu nhập bằng tiền tương ứng với 84 gram vàng [18]. Mỗi năm họ phải trích từ số tiền này ra và chuyển cho người nghèo theo những kỳ hạn nhất định. Người ta phải nộp số tiền này cho Nhà nước (quốc gia Hồi giáo) hay cho các tổ chức được ủy nhiệm thu và phân phối nó. Số tiền này phải được đầu tư hay giúp những người nghèo thực hiện các dự án của họ như tạo lập cơ sở

kinh tế cho mình mà không phải trả lại. Zakât theo kinh Qu'ran vừa là tiền từ thiện, vừa là khoản tiền mà người giàu bắt buộc phải trả cho người nghèo vì đã được định chế hóa theo trách nhiệm đạo đức và luật Hồi giáo. Sự định chế hóa này được thể hiện qua việc xác định nội dung hay ý nghĩa tôn giáo của Zakât và nhất là những hình phạt dành cho những người không thực hiện nó. Ý nghĩa đích thực của Zakât (bố thí) trong Qu'ran là tính khiết trong lợi nhuận. Nghĩa bóng của từ này là một phần tài sản của những người Hồi giáo có nhiều sở hữu tài sản, trong mỗi năm phải chi cho những người Hồi giáo nghèo khổ và túng thiếu. Những ai không thực hiện "Zakât" thì tài sản của họ sẽ trở thành lò nung lửa để trừng phạt họ. Lời của Allah trong Qu'ran như sau: "Những kẻ nào tích trữ vàng bạc mà không chi dùng vì con đường của Allah, hãy báo cho chúng biết sự trừng phạt đau đớn đang chờ chúng * Ngày mà vật ấy sẽ bị đốt nóng bằng lửa địa ngục..." [3, tr.177]. Luật Hồi giáo với tư cách là ý thức hệ trong xã hội Hồi giáo, biện minh cho trật tự xã hội Hồi giáo bằng cách xác nhận quyền với tài sản của người giàu và sự khác biệt giàu nghèo là lẽ đương nhiên vì đó là ý nguyện của Thượng đế. Sự định chế hóa mối quan hệ xã hội giữa người giàu và người nghèo trong kinh Qu'ran và luật Hồi giáo vừa đồng thời bảo đảm cho các qui tắc và chuẩn mực ứng xử trong lĩnh vực kinh tế phù hợp với tinh thần của Hồi giáo và trật tự trong xã hội Hồi giáo.

Sự kết hợp giữa hai nguyên tắc kinh tế và công lý trong việc định chế hóa hệ thống kinh tế theo quan niệm của Hồi giáo cũng chi phối trong việc xử lý mối quan hệ giữa người giàu và người nghèo hay trật tự trong xã hội Hồi giáo. Người nghèo phải được đảm bảo các quyền cơ bản của con người thông qua chế độ Zakât, trách nhiệm của

nhà nước và của người giàu trong xã hội Hồi giáo [2, tr.171-177].

3. Hoạt động của ngân hàng Hồi giáo

Khi nhắc đến khái niệm "Tài chính", người ta thường nghĩ đến vốn và lãi suất. Đây là cách hiểu phổ biến nhất ở khắp mọi nơi khi đề cập tới vấn đề này. Tuy nhiên, còn có một bộ phận khác của hệ thống tài chính thế giới, phục vụ chủ yếu cho cộng đồng những người theo đạo Hồi, được gọi là tài chính Hồi giáo, ngân hàng Hồi giáo.

Hoạt động của ngân hàng Hồi giáo có những đặc thù riêng có và khác biệt với ngân hàng hàng thương mại truyền thống. Theo giáo lý Hồi giáo, có 4 nguyên tắc mà các ngân hàng phải tuân thủ: không được phép có lãi suất trong giao dịch, chia sẻ rủi ro, hoạt động dựa trên tài sản thực, hợp đồng được thỏa thuận rõ ràng.

Trong Islamic finance, việc nhận hay trả lãi suất bị cấm, người cho vay sẽ được trả lợi tức bằng một phần lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp liên quan đến đồ uống có cồn, cờ bạc và thuốc lá). Điều này xuất phát từ việc kinh Qu'ran (ghi những giáo luật cơ bản của đạo Hồi - Sharia) cấm việc nhận hay trả lãi suất (riba): "Allah cho phép trao đổi mua bán nhưng cấm cho vay lấy lãi". Chính vì thế, các ngân hàng sẽ không kiếm lợi nhuận trực tiếp từ lãi suất mà thực hiện gián tiếp thông qua việc mua bán hàng hóa và dịch vụ. Các ngân hàng Hồi giáo hoạt động theo Luật Sharia sẽ không nhận các tài sản thế chấp để cho vay như hình thức thông thường, khi có một khách hàng muốn vay vốn và đảm bảo bằng tài sản, họ sẽ mua đứt tài sản đó từ người đi vay, và sau đó

cho người đi vay đó thuê lại (ijara) hoặc bán lại (ngay sau khi mua) cho người đi vay với một mức giá cao hơn theo hình thức trả góp (murahaba). Ví dụ, nếu bạn muốn vay tiền mua ô tô thì sau khi ký hợp đồng, ngân hàng sẽ mua chiếc xe đó rồi bán cho bạn với giá cao hơn. Chênh lệch giữa 2 mức giá mua - bán đó chính là lợi nhuận mà ngân hàng thu được (điều này được phép trong đạo Hồi). Ngoài ra, trong quá trình hòa nhập với cộng đồng quốc tế, các ngân hàng Hồi giáo đã được phép tăng lợi nhuận qua việc thu phí từ các hoạt động như chuyển khoản, thẻ tín dụng, môi giới.

Chia sẻ công bằng giữa rủi ro với lợi nhuận, giữa người dân với giới ngân hàng là một đặc điểm hữu ích giúp các định chế này vượt qua khủng hoảng. Trong giai đoạn khó khăn, ngân hàng sẵn sàng cho vay không lợi nhuận để giúp doanh nghiệp vượt khó. Đối với người gửi tiền, khi đã gửi tiền, họ được đối xử giống như cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi của ngân hàng và sẵn sàng chia sẻ rủi ro lợi nhuận với doanh nghiệp mình đang sở hữu. Điều đó có nghĩa là họ sẽ chấp nhận có lợi nhuận thấp hơn nếu ngân hàng gặp khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng và hưởng lãi cao hơn nếu ngân hàng hoạt động tốt. Việc san sẻ rủi ro với lợi nhuận này cũng giúp các ngân hàng Hồi giáo ít nhiều tránh được nguy cơ mất thanh khoản như các ngân hàng truyền thống.

Các ngân hàng Hồi giáo cũng rất cẩn trọng. Ví dụ, họ rất coi trọng công tác thẩm định dự án, không tài trợ cho các doanh nghiệp mà tỉ lệ nợ/tổng tài sản hơn 30%, khuyến khích các dự án đầu tư vào y tế và các tiện ích xã hội. Đồng thời, các ngân hàng Hồi giáo không được phép đầu tư vào các sản phẩm phái sinh phức tạp (như hợp đồng hoán đổi nợ xấu) vốn rất phổ biến ở

phương Tây (và được xem là thủ phạm chính gây ra khủng hoảng tài chính năm 2008). Do đó, rủi ro trong hoạt động của các ngân hàng Hồi giáo được đánh giá là thấp hơn so với các ngân hàng thông thường [19].

Một điểm khác biệt nữa trong hoạt động của mô hình ngân hàng Hồi giáo là mối quan hệ với ngân hàng trung ương. Nếu như đối với các ngân hàng thương mại truyền thống, ngân hàng trung ương là nơi duy trì các khoản dự trữ bắt buộc, trả lãi cho các khoản dự trữ này và là nơi cho vay cuối cùng thì đối với các ngân hàng Hồi giáo, do không được nhận tiền lãi từ các khoản dự trữ bắt buộc nên ngân hàng Hồi giáo sẽ chịu một khoản chi phí trên nguồn vốn. Vì vậy, các ngân hàng thường đặt mức giá cao để huy động trên thị trường tiền tệ hoặc chạy thanh khoản trong thời gian ngắn vào một số thời điểm nóng về thanh khoản.

Nếu một ngân hàng thương mại truyền thống phải đối mặt với các rủi ro (như rủi ro tín dụng, thanh khoản, hoạt động, thị trường, lãi suất...) thì mô hình ngân hàng Hồi giáo cũng phải đối mặt với rủi ro chính là rủi ro vỡ nợ. Tuy nhiên, rủi ro này cũng đã được hạn chế bởi các tài sản đảm bảo hình thành ngay từ lúc vay. Đối với rủi ro tín dụng, mô hình này giúp quản trị rủi ro khá hiệu quả.

Thứ nhất, đối với một ngân hàng thương mại truyền thống, rủi ro xảy ra thường xuất phát từ hai nguyên nhân chính, đó là thông tin bất cân xứng và rủi ro đạo đức. Đối với mô hình này, vì lợi tức của hợp đồng được biết trước nên vấn đề về lựa chọn bất lợi, tâm lý ỷ lại được hạn chế tối đa và do ngân hàng là cổ đông nên sẽ có nhiều thông tin hơn về dự án đầu tư của công ty.

Thứ hai, trường hợp rủi ro tín dụng xảy ra và để hạn chế tổn thất, các ngân hàng

thương mại truyền thống sẽ tịch thu lương đối với các cá nhân hoặc trở thành đối tượng đầu tiên có quyền xử lý tài sản của công ty và thường gặp nhiều vấn đề vướng mắc trong khi thi hành. Các ngân hàng Hồi giáo, vì “vật đảm bảo” được hình thành từ khi cho vay nên ngân hàng đã trở thành chủ tài sản ngay từ đầu và nếu tình trạng vỡ nợ xảy ra, ngân hàng tiến hành tịch thu các tài sản mà không phải vướng mắc các thủ tục pháp lý hoặc kiện tụng. Đối với rủi ro thanh khoản, ngân hàng Hồi giáo không cho vay qua đêm vì hoạt động này liên quan đến lãi suất nên buộc các ngân hàng phải dự trữ thanh khoản cao hơn, giúp ngân hàng hạn chế tối đa sự thiếu hụt thanh khoản trong hoạt động. Ngoài ra, do ngân hàng Hồi giáo không trả lãi mà chia lợi nhuận nên định kỳ ngân hàng công bố mức lợi nhuận của các khoản tiền gửi. Như vậy, về mặt lý thuyết thì ngân hàng có thể sẽ bị lỗ nên khách hàng cũng sẽ phải gánh chịu những khoản lỗ này cùng với ngân hàng. Trong thực tế, lợi nhuận kỳ vọng được công bố trước để người gửi tiền cân nhắc trước khi gửi. Từ đó niềm tin của khách hàng đối với hệ thống ngân hàng được tăng lên [4, tr.75-77], [7, pp.124-136].

Cũng tuân theo Luật Hồi giáo, các loại trái phiếu Hồi giáo (sukuk) được phát hành theo nguyên tắc “không trả lãi” và ngân hàng Hồi giáo sử dụng nguồn vốn trái phiếu Hồi giáo phát hành. Năm 2006, để chuẩn bị cho việc thu mua lại P&O Ports, DP World thuộc Chính phủ Dubai, đã phát hành 3,5 tỷ USD sukuk với thời hạn 2 năm, đây là đợt phát hành sukuk lớn nhất tính đến nay. Để phù hợp với Luật Sharia, những sukuk này không được trả lãi, thay vào đó giá trị trái phiếu sẽ được hoàn trả lại khi đáo hạn kèm theo quyền chuyển đổi một phần giá trị trái phiếu thành cổ phiếu DP World. Thị

trường trái phiếu Hồi giáo lớn nhất hiện nay là Malaysia, với 75% lượng trái phiếu được phát hành hàng năm. Phương pháp huy động vốn thông qua sukuk đã trở thành một phần không thể tách rời của nền tài chính Hồi giáo và là trụ cột quan trọng đáp ứng nhu cầu tài chính. Lĩnh vực cơ sở hạ tầng thực tế đã nhận được nhiều tiền từ quỹ sukuk trên phạm vi toàn cầu. Trong quá khứ, không chỉ các quốc gia Hồi giáo mà cả các quốc gia không phải là Hồi giáo đã khai thác thị trường sukuk để huy động vốn cho các dự án cơ sở hạ tầng. Ví dụ, năm 2013, Nigeria và Senegal đã nhận được các khoản đầu tư từ sukuk để phát triển cơ sở hạ tầng của mình. Năm 2014, Vương quốc Anh đã trở thành chính phủ phương Tây đầu tiên nhận được vốn từ sukuk để phát triển cơ sở hạ tầng.

Theo ước tính của các chuyên gia, kinh tế của Hồi giáo trên thế giới sẽ tăng gấp đôi trong 5 năm tới, đạt 4.300 tỷ USD, do sự gia tăng của các sukuk. Hiện có khoảng 10 nước đang sử dụng 95 tỷ USD trái phiếu sukuk cho các dự án cơ sở hạ tầng, trong đó 75% là ở Malaysia [13].

Nhiều người công nhận rằng, tài chính Hồi giáo có thể là giải pháp khả thi thay cho tài chính thông thường. Thị trường sukuk thực tế đã tiến hành nhiều hoạt động gây quỹ và đầu tư. Nguồn tài chính này phù hợp để bù đắp cho các khoản tài chính dài hạn và hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững.

Kinh tế học Hồi giáo không chỉ tồn tại riêng ở những quốc gia Hồi giáo (như thành phố London của nước Anh đang nổi lên là một trung tâm tài chính lớn cho tài chính Hồi giáo). Ngân hàng đầu tiên hoạt động theo Luật Sharia chỉ mới xuất hiện năm 1963 tại Hy Lạp, nhưng ngày nay rất nhiều ngân hàng lớn như HSBC, Citigroup, UBS,

Deutsche Bank, Standard Chartered... có các bộ phận hoạt động theo Luật Hồi giáo. Các sản phẩm ngân hàng Hồi giáo cũng được sử dụng rộng rãi bởi những người không theo đạo Hồi tại Malaysia. Những ngân hàng lớn như HSBC của Anh hay Citibank của Mỹ đều đã thiết lập các chi nhánh ngân hàng Hồi giáo và những chi nhánh này đều ăn nên làm ra. Một số ngân

hàng đã thành công với tài chính Hồi giáo còn muốn mở rộng phương thức kinh doanh này vượt xa khỏi thị trường tự nhiên ở những nước theo đạo Hồi (Bảng 1). Người ta tin rằng, lúc này đang có một thị trường cho những người thuộc các tôn giáo khác chia sẻ những giá trị mà kinh tế học Hồi giáo đem lại [15].

Bảng 1: Tình hình phân bố các ngân hàng Hồi giáo trên phạm vi toàn cầu [8, tr.1145-1155]

Châu Âu	Bắc Mỹ	Châu Á	Châu Phi
Anh (6) Thổ Nhĩ Kỳ (1)	Mỹ (4)	Pakistan (6), Bangladesh (3), Bahrain (9), Iran (14), Jordan (2), Kuwait (2), Lebanon (1), Qatar (3), Ả Rập (6), UAE (4), Brunei (3), Philippines (1), Malaysia (17), Thái Lan (4)	Algeria (1), Gambia (1), Nam Phi (1), Sudan (4)

4. Kết luận

Ngay từ khi ra đời, đạo Hồi luôn được xem là tôn giáo gắn liền với kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển. Giáo lý Hồi giáo (kinh Qu'ran, Luật Sharia...) là nền tảng duy trì, thúc đẩy kinh tế Hồi giáo phát triển với những đặc điểm riêng so với các hoạt động kinh tế thương mại truyền thống khác. Luật Sharia của người Hồi giáo cấm áp dụng lãi suất, buôn bán rượu và thịt lợn, kinh doanh bài bạc và các sản phẩm, dịch vụ đồi trụy; đạo Hồi cấm mọi dạng hoạt động kinh tế bị cho là có hại về mặt đạo đức và xã hội. Các cá nhân phải sử dụng thận trọng tài sản của mình, không gamble, để nhàn rỗi hay lãng phí tài sản; người theo đạo Hồi có nghĩa vụ đóng góp một phần tài sản của họ cho những bộ phận nghèo túng trong xã hội Hồi giáo. Ngân hàng Hồi giáo hoạt động dựa trên Luật Sharia và có những khác biệt với ngân hàng tài chính phương Tây thông

thường. Khác biệt quan trọng nhất giữa tài chính Hồi giáo và tài chính phương Tây là lãi suất không được phép áp dụng trong hệ thống tài chính Hồi giáo. Ngoài ra, mô hình tài chính Hồi giáo cũng không cho phép thực hiện những hình thức đầu cơ (như quỹ đầu cơ hay nghiệp vụ phái sinh). Tài chính Hồi giáo không hoạt động trên nguyên tắc lãi suất mà hoạt động cơ bản trên niềm tin tôn giáo, đó là cơ sở để các bên tin tưởng nhau cho các hoạt động thương mại diễn ra. Kinh tế Hồi giáo đã và đang có đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế thế giới nói chung, kinh tế - xã hội của các quốc gia Hồi giáo nói riêng. Trong hơn 20 năm qua, ngành tài chính Hồi giáo toàn cầu đã phát triển nhanh chóng. Sự phát triển mạnh mẽ của tài chính Hồi giáo bắt đầu sau sự kiện 11/09, đồng thời với việc xuất hiện những dòng tiền mạnh mẽ từ các nước thuộc GCC nhờ hưởng lợi từ giá dầu cao. Trên thế giới hiện nay có hơn 250 tổ chức tài chính hoạt động, hoặc có các bộ phận

hoạt động theo Luật Sharia. Bên cạnh các quốc gia theo đạo Hồi tại Trung Đông, các quốc gia có số dân theo đạo Hồi lớn như Malaysia, Indonesia và cả những nước khác như Singapore, Anh cũng đang khuyến khích phát triển ngân hàng Hồi giáo. Đến hết 2010, các hoạt động tuân theo Luật Sharia ở Malaysia đã chiếm khoảng 30% các hoạt động tài chính. Tổng tài sản tài chính của thế giới Hồi giáo không ngừng gia tăng. Năm 1996, tổng tài sản tài chính Hồi giáo toàn cầu khoảng 123 tỉ USD, nhưng đến cuối năm 2014, tổng tài sản đã tăng lên 2.000 tỉ USD. Thông qua sukuk nhiều quốc gia Hồi giáo và cả các quốc gia không phải Hồi giáo đã được hưởng lợi từ nguồn tài chính này để phát triển kinh tế - xã hội [16].

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Đức Hạnh (2016), *Vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị hiện đại ở một số quốc gia Châu Phi - Trung Đông*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên) (2013), *Một số vấn đề cơ bản về Hồi giáo ở Trung Đông (văn hóa, xã hội và chính trị Hồi giáo)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Hassn Abdul Karim (2001), *Kinh Qu'ran*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [4] Tăng Mỹ Sang (2015), "Mô hình ngân hàng Hồi giáo: Kinh nghiệm cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam khi gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN", Tạp chí *Phát triển và Hội nhập*, số 25.
- [5] Hoàng Tâm Xuyên (Chủ biên) (1999), *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Lewis, Bernard (2004), *The Crisis of Islam*, New York City: Random House. ISBN 978-0-8129-6785-2.
- [7] Mohammed Akacem and Lynde Gilliam (2002), *Principles of Islamic Banking: Debt versus Equity Financing*, Middle East Policy
- [8] Nooraslinda Abdul Aris, Rohana Othman, Rafidah Mohd Azli, Mardiyah Sahri, Dzuljastri Abdul Razak, Zaharuddin Abdul Rahman (2013), "Islamic Banking Products: Regulations, Issues and Challenges", *The Journal of Applied Business Research*, Volume 29, Number 4.
- [9] World Bank (2009), Saudi Arabia, strongest Arab economy, 30 November, Wayback Machine
- [10] "World Steel Association - Home", Worldsteel.org.
- [11] <http://english.alarabiya.net/articles/2011/05/05/147980.html>
- [12] http://wwwhome.earthlink.net/~charlienguyen/hoi_giao_tai_trung_dong.htm
- [13] <https://vietnam.vnnet.vn/vietnamese/khai-mac-dien-dan-kinh-te-hoi-giao-the-gioi-lan-thu-10-tai-uae/107154.html>
- [14] <http://www.approches923.com/largcoran.htm>
- [15] <http://vneconomy.vn/the-gioi/mo-hinh-tai-chinh-hoi-giao-co-phai-la-giai-phap-20090513090710776.htm>
- [16] <http://antg.cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-Thao/Mot-Ngan-hang-Hoi-giao-toan-cau-dang-hinh-thanh-354517/>
- [17] <http://www.globalreligiousfutures.org/religions/muslims>
- [18] <http://chanlyislam.net/home/modules.php?name=News&op=viewst&sid=34>
- [19] <http://cafef.vn/tai-chinh-quoc-te/ngan-hang-hoi-giao-mot-mo-hinh-doc-2012080801443611.chn>
- [20] <http://www.pewresearch.org/fact-tank/2015/04/23/why-muslims-are-the-worlds-fastest-growing-religious-group>